

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2018/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,  
viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể:**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức và công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Các tổ chức có liên quan.

Các đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm đ khoản này gọi chung là viên chức.

**Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức**

1. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng CBCC, viên chức: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung và mức chi quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Thông tư số 36/2018/TT-BTC) và theo quy định tại Nghị quyết này.

Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi: Hoạt động bộ máy của cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng CBCC, viên chức: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hàng năm. Căn cứ điều kiện thực tế, các cơ quan đơn vị quyết định việc chi hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo nguyên tắc các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Nội dung và mức chi cụ thể phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

**Điều 3. Mức chi dành cho công tác đào tạo đối với cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng CBCC, viên chức**

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC, viên chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử CBCC, viên chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC, viên chức được cử đi đào tạo các khoản

chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND).

#### **Điều 4. Mức chi dành cho công tác bồi dưỡng CBCC, viên chức**

1. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi dưỡng CBCC, viên chức:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên: Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên mà các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC, viên chức bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương: Mức tối đa không quá 2.000.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp và tương đương; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa không quá 1.500.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, giảng viên chính và tương đương; Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức tối đa không quá 1.200.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên); Bí thư, Phó Bí thư huyện uỷ; Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố: Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức tối đa không quá: 600.000 đồng/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên: Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND;

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND;

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND;

đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên;

e) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn và tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo các khoản: Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ. Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND;

g) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

h) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Cơ sở bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC được phép trích tối đa không quá 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng CBCC, viên chức: Đối với trường hợp CBCC, viên chức được cử đi bồi dưỡng; căn cứ thực tế cơ quan, đơn vị cử CBCC, viên chức đi bồi dưỡng chi hỗ trợ cho CBCC, viên chức quyết định những nội dung chi sau: Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có). Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Các nội dung khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm.

4. Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**